TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **153**/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 28 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 04 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Đức M, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Y và anh Lê Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 16/01/2022 cho chị Hoàng Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Lê Đức M đều xác định đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị Y và anh Lê Đức M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001149756 ngày 23/04/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000762 ngày 23/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại chị Hoàng Thị Y số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lê Đức M không phải chịu án phí. Trả lại cho anh Lê Đức M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000775 ngày 09/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CCTHADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã phường M;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến